

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03 -6-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang.

Ông Trần Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn T; sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm 16 xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Chị Ngô Thị D; sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm 16 xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Đinh Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị D tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã Giao Lạc cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28- 11- 1998. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D đi ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014. Nay anh xác định

không còn tình cảm với chị D, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên anh xin ly hôn chị Ngô Thị D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đinh Thị Nh, sinh ngày 01-4-1999; Đinh Thế B sinh ngày 01-12-2001 và Đinh Thị Phương Ch sinh ngày 28-03-2005. Hiện nay cháu Nh và cháu B đã lao động tự lập được. Ly hôn, anh nhận trực tiếp nuôi con chưa thành niên là cháu Ch, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản: Anh không đề nghị giải quyết.

Đối với chị Ngô Thị D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D nhưng chị D không trình bày quan điểm và không đến của Tòa án để làm việc.

Tại biên bản tự của cháu Đinh Thị Phương Ch trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin tiếp tục được ở với bố.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như anh Đinh Văn T trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị D. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao con Đinh Thị Phương Ch anh Tuý tiếp tục trực tiếp nuôi con dưỡng, chấp nhận nguyện vọng của anh Tuý không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đinh Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn chị Ngô Thị D được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị D kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của anh Tuý và chị D không có hạnh phúc, đã sống ly thân trong thời gian dài, chị D không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị D, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng của của anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị D có 01 con chung chưa thành niên là Đinh Thị Phương Ch, sinh ngày 28-03-2005. Xét yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của con chung và điều kiện nuôi con anh Tuý; căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; đủ cơ sở giao con Đinh Thị Phương Ch cho anh Tuý tiếp tục trực tiếp nuôi con; chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuý không yêu cầu chị D đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh Tuý.

[4] Về án phí: Anh Đinh Văn T là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị D.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho anh Đinh Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi con Đinh Thị Phương Ch, sinh ngày 28-3-2005. Chị Ngô Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Văn T nhưng có quyền chăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Anh Đinh Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003970 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Anh Đinh Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Lạc: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên